

Trường MN Định An

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn:

Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)

Độ tuổi:

Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)

Số trẻ:

137

Số tiền mỗi trẻ:

37,000

Thực đơn:

Sáng: Phở thịt heo, giá, hành tây, bắp
mỹ,bí ngò, ngò gai, cải caron
- Uống sữa Netsure

Trưa: Cơm trắng
- Cá cò kho thơm, hành lá, ngò rí
- Canh tôm tươi nấu bí đỏ, đậu
phộng, húng quế
- Bàu luộc

Xế: Nước chanh

Xế chiều: Cháo lươn đậu xanh, khoai
môn, khoai tây, mồng tơi, hành ngò

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	1,600	3,140	50,240
2	0494	Đường cát	3,800	3,880	147,440
3	N0966	Muối Iot	800	740	5,920
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	6,160	61,600
5	0523	Nước mắm loại I	800	4,400	35,200
6	0004	Gạo tẻ máy	9,800	2,560	250,880
7	0120	Hành lá (hành hoa)	300	5,250	15,750
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	250	8,720	21,800
9	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	6,300	12,600
10	0185	Tỏi ta	200	7,460	14,920
11	0645	Bánh phở khô	2,200	8,800	193,600
12	N0770	Thịt nạc dăm	1,800	18,800	338,400
13	0118	Giá đậu xanh	600	2,730	16,380
14	0121	Hành tây	400	3,680	14,720
15	0007	Ngò bắp tươi	600	3,680	22,080
16	0648	Bí ngòi (Bí Nhật Bản)	400	6,090	24,360
17	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,510	9,765
18	0098	Cải xanh	400	4,310	17,240
19	0654	Phi lê cá cò	5,400	21,950	1,185,300
20	0226	Khóm (Dứa ta)	2,500	2,940	73,500
21	0424	Tôm sú	1,500	36,540	548,100
22	0085	Bí đỏ (bí ngò)	3,900	3,990	155,610

23	0066	Lạc hạt (Đậu phộng hạt)	250	7,040	17,600
24	0158	Rau húng	150	11,030	16,545
25	0083	Bầu	1,100	3,470	38,170
26	0215	Chanh	2,700	6,200	167,400
27	0411	Lươn	1,800	28,670	516,060
28	0059	Đậu xanh	300	7,140	21,420
29	0033	Khoai môn	700	6,510	45,570
30	0037	Khoai tây	600	4,520	27,120
31	0163	Rau mồng tơi	400	4,100	16,400
32	0002	Gạo nếp (loại thường)	1,200	3,050	36,600
33	0457	Sữa bột toàn phần	4,637.61	20,500	950,710
Tổng chợ					5,069,000
Tổng tiền thực phẩm					5,069,000
Tổng chi phí khác					0
Tiền được chi trong ngày					5,069,000
Số dư đầu ngày					0
Số dư cuối ngày					0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					407
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					15,059,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng					15,058,999

Phó Hiệu Trưởng

Cấp Dưỡng

Kế Toán



Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Lưu

Ngô Thị Ngọc Lan

